

Pháp luật về phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất ở Việt Nam hiện nay

Phạm Thị Hương Lan¹

¹ Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: lanhlgn@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 8 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Tóm tắt: Ô nhiễm môi trường đất đã và đang gây ra nhiều hệ quả nghiêm trọng khiến Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, về: nguồn nước, sức khỏe con người, hệ sinh thái... Để khắc phục ô nhiễm môi trường đất, trong những năm qua, Việt Nam đã ban hành khá nhiều các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có các quy định cụ thể về bảo vệ môi trường đất mà trước hết là các quy định về phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng các quy định này còn gặp nhiều bất cập, cần phải khắc phục nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đất trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo vệ, môi trường đất, ô nhiễm, pháp luật.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Soil environmental pollution has been causing multiple serious consequences, resulting in Vietnam's facing many major challenges regarding water resources, human health, the ecosystems... To overcome the issue, over the past years, Vietnam has issued a rather high number of legal documents on environmental protection, including specific regulations on soil environmental protection, among which are regulations on prevention and detection of soil environmental pollution. However, the application of the regulations still needs to be improved for the completion of law on soil environmental protection in the upcoming future.

Keywords: Protection, soil environment, pollution, law.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất được hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, nhằm điều chỉnh hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân chủ thể nguồn thải và các chủ thể khác trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý ô nhiễm môi trường đất. Như vậy, pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất bao gồm nhiều quy phạm pháp luật điều chỉnh theo chu trình kiểm soát ô nhiễm từ hoạt động ban đầu là phòng ngừa đến phát hiện, ngăn chặn và xử lý ô nhiễm môi trường đất của các chủ thể tham gia quá trình này. Trong đó, giai đoạn phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất là giai đoạn đầu tiên của kiểm soát ô nhiễm môi trường đất. Việc quy định chặt chẽ về phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất sẽ tạo cơ sở pháp lý làm giảm thiểu tối đa tác hại của các hóa chất, chất thải độc hại đối với môi trường đất, đồng thời giúp kiểm soát ô nhiễm môi trường đất trong các giai đoạn tiếp theo, mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường đất một cách tốt nhất.

Trong những năm gần đây, môi trường đất ở Việt Nam đã bị ảnh hưởng tiêu cực do tác động của tự nhiên cùng với sự bùng nổ về dân số, sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, phát triển khu đô thị... Đặc biệt, trong sản xuất nông nghiệp, việc sử dụng các sản phẩm hóa học (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) tràn lan mà không áp dụng các biện pháp phòng ngừa ngay từ giai đoạn đầu, ngày một gia tăng, làm cho môi trường đất bị ô nhiễm nặng và đang dần bị suy thoái nghiêm trọng. Từ đầu năm 2020 cho đến ngày 15/6/2020, Tổng cục

Hải quan công bố Việt Nam đã nhập khẩu 308 triệu USD thuốc trừ sâu và nguyên liệu sản xuất mặt hàng này. Ngân hàng thế giới (WB) khẳng định có đến 50-60% nông dân trồng lúa đã sử dụng thuốc trừ sâu với tỷ lệ vượt quá mức đề nghị [8]. Việc sử dụng hóa chất gây hại cho đất cần phải được thực hiện ngay từ khâu phòng ngừa ban đầu, nhưng cơ sở pháp lý để thực hiện lại chưa rõ ràng khiến việc bảo vệ môi trường đất khó thực hiện.

Trong phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất bao giờ cũng gắn liền với chủ thể nguồn thải là các cá nhân, tổ chức mà đặc biệt là ở các khu công nghiệp và làng nghề. Việc phát hiện các chủ thể nguồn thải gây ô nhiễm môi trường đất trong sản xuất công nghiệp cũng là vấn đề cấp bách cần giải quyết hiện nay bởi họ xả thải các chất độc hại vào đất nhưng không được phát hiện kịp thời để xử lý và ngăn chặn, dẫn tới chất lượng đất ngày càng giảm sút. Do đó, thể chế hóa đầy đủ cơ sở pháp lý về bảo vệ môi trường đất nhằm thực thi hiệu quả trong cuộc sống là vấn đề cấp thiết. Bài viết này phân tích pháp luật về phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất ở Việt Nam với các nội dung về việc xây dựng cơ chế phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất; việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với các chủ thể có liên quan; thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và quản lý môi trường đất...

2. Pháp luật về phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất

Phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất là giai đoạn đầu tiên trong quá trình kiểm soát ô nhiễm và có vai trò hết sức quan trọng.

Chủ thể tham gia phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất trong giai đoạn này rất đa dạng. Pháp luật đặt ra không chỉ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm soát ô nhiễm môi trường đất mà cả những tổ chức, cá nhân chủ nguồn thải và các chủ thể khác cũng có vai trò và trách nhiệm thực hiện phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất.

Nhằm phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành khác đã quy định về quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường đất; đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Các quy định này là cơ sở pháp lý để các chủ thể phải thực hiện khi liên quan đến môi trường đất, nhằm phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất ngay từ giai đoạn đầu tiên.

- Đối với các quy định về quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường đất: Luật Bảo vệ môi trường quy định nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường đối với đất nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất lượng môi trường đất, đảm bảo không bị ô nhiễm, suy thoái. Theo đó, khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường phải đáp ứng mục tiêu bảo vệ môi trường; phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Các quy định, quy chuẩn phải có tính khả thi, phù hợp với mức độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ công nghệ của đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và phù hợp với đặc điểm của khu vực, vùng, ngành sản xuất. Đối với quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương, phải nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia hoặc đáp ứng yêu cầu quản lý môi trường có tính đặc thù [1]. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với đất phải kể đến

một số quy chuẩn như: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất - QCVN 03-MT: 2015/BTNMT, ban hành theo Thông tư số 64/2015/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng xử lý hóa chất bảo vệ thực vật hữu cơ khó phân hủy tồn lưu theo mục đích sử dụng đất - QCVN 54:2013/BTNMT, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường...

Đối với tiêu chuẩn môi trường bao gồm tiêu chuẩn chất lượng môi trường xung quanh, tiêu chuẩn về chất thải và các tiêu chuẩn môi trường khác. Toàn bộ hoặc một phần tiêu chuẩn môi trường trở thành bắt buộc áp dụng khi được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong phạm vi quản lý của tổ chức công bố tiêu chuẩn [1].

Các quy định về quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường đất được ban hành nhằm bảo vệ môi trường đất được quy định ở nhiều văn bản pháp lý khác nhau và là cơ sở để thực hiện trong thực tiễn. Tuy nhiên, việc thực hiện không mang lại hiệu quả và chất lượng môi trường đất ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân là, dù có các quy định về quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường đất, nhưng thiếu các quy định về hướng dẫn thực hiện. Đồng thời, trong quá trình thực hiện thiếu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng cũng như các tổ chức có liên quan. Hiện nay, việc sử dụng tùy tiện các loại hóa chất trong công nghiệp và hóa chất bảo vệ thực vật (HCBVTV) trong nông nghiệp đang ngày

trở nên nghiêm trọng. Việc sử dụng ngày càng nhiều các chất gây ô nhiễm khó phân hủy và các loại HCBVTV có độc tính cao đã làm cho mức độ tồn lưu dư lượng các loại hóa chất này trong nông sản, thực phẩm, đất, nước, không khí và môi trường ngày càng lớn. Theo Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở Việt Nam hiện có khoảng 1.700 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) với trên 4.000 sản phẩm thương mại có các tên gọi khác nhau. Đáng lưu ý, trong tháng 4/2019 Việt Nam nhập khẩu thuốc trừ sâu và nguyên liệu đạt gần 82 triệu USD [5]. Như vậy, nếu không có biện pháp quản lý, nếu cây trồng hấp thụ khoảng 40-50% hàm lượng các chất trong phân bón thì dư lượng thuốc BVTV có thể ngấm vào môi trường là 192.467 - 240.583 tấn/năm. Đây là con số rất đáng lo ngại về tình trạng tích lũy chất ô nhiễm trong đất [6]. Do vậy, cần xây dựng chính sách pháp luật về tăng cường công tác chống nhập lậu hóa chất BVTV không rõ nguồn gốc; hạn chế việc phát sinh các khu vực ô nhiễm tồn lưu HCBVTV, nhằm tiến tới quản lý tốt các vùng đất chưa bị ô nhiễm và khoanh vùng những nơi bị ô nhiễm để khắc phục và cải tạo trong thời gian tới.

Hiện nay, các cơ sở xử lý chất thải; cơ sở khai thác khoáng sản; cơ sở sản xuất hóa chất và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hóa chất độc hại cần bổ sung và quy định rõ về quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng đối với từng trường hợp này.

Việc xây dựng cơ chế áp dụng về quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường đất cần chú trọng đến công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với các chủ thể có liên quan. Trường hợp không áp dụng phải có chế tài xử lý nghiêm, tránh việc sử dụng tùy tiện các loại hóa chất

trong công nghiệp và hóa chất BVTV trong nông nghiệp như hiện nay.

- *Các quy định về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và kế hoạch bảo vệ môi trường đất.*

Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về ĐMC, ĐTM và kế hoạch bảo vệ môi trường là cơ sở pháp lý để phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất.

ĐMC là việc phân tích, dự báo tác động đến môi trường của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển để đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động bất lợi đến môi trường, làm nền tảng và được tích hợp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Pháp luật quy định chặt chẽ về đối tượng phải thực hiện ĐMC; nội dung chính của báo cáo ĐMT; thẩm định báo cáo ĐMC; tiếp thu ý kiến thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC... Khi thực hiện quy hoạch sử dụng đất, phải làm đánh giá môi trường chiến lược, quy định này nhằm mục đích phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường đất, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

ĐTM là một trong các biện pháp bảo vệ môi trường đất nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa trước những tác động xấu của các dự án đầu tư đến môi trường đất. Chủ dự án thuộc đối tượng ĐTM phải tự mình hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện. Việc ĐTM phải thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án. Với ý nghĩa như vậy, nên việc ĐTM là một trong các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường nói chung và môi trường đất nói riêng.

Đối tượng phải thực hiện ĐTM là các dự án có sử dụng đất của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển; dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia; chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 5 ha trở lên đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; từ 10 ha trở lên đối với rừng tự nhiên; từ 50 ha trở lên đối với các loại rừng khác; từ 5 ha trở lên đối với đất trồng lúa chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp cũng phải thực hiện ĐTM. Ngoài ra còn các nhóm dự án, như: nhóm các dự án về giao thông; nhóm các dự án về thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản... với diện tích hay khối lượng theo quy định cũng phải thực hiện ĐTM. Pháp luật quy định cụ thể về việc thực hiện; lập lại báo cáo; tham vấn trong quá trình thực hiện; nội dung chính của báo cáo; thẩm quyền thẩm định báo cáo; thẩm định báo cáo; phê duyệt báo cáo và trách nhiệm của chủ đầu tư dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt [1].

Trong thực tiễn, sự phối hợp hoạt động kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các cơ quan tại địa phương vẫn chưa thực sự chặt chẽ để thực hiện công tác ĐMC, ĐTM có hiệu quả. Đây là hạn chế dẫn đến sự buông lỏng trong quản lý kiểm soát, dẫn đến ô nhiễm môi trường đất. Việc phân công trách nhiệm áp dụng phòng ngừa bảo vệ môi trường đất giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ, ngành khác cùng các cơ quan địa phương trong quản lý môi trường đất phải có sự phân công rõ ràng, đặc biệt là đối với

vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển; dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia như hiện nay.

Hơn nữa, đối với các doanh nghiệp, việc thực hiện các nội dung cam kết của nhiều doanh nghiệp vẫn chưa đầy đủ, đặc biệt là trong công tác xây dựng, lắp đặt các công trình bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đất nói riêng. Đây cũng là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường như hiện nay, nhất là các vùng khai thác khoáng sản và khu công nghiệp. Do đó, cần bổ sung các quy định, các chế tài gồm các biện pháp xử lý về hành chính, dân sự và hình sự đối với các doanh nghiệp không thực hiện các cam kết trong bảo vệ môi trường đất.

Các quy định về kế hoạch bảo vệ môi trường đối với những dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM và phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Luật Bảo vệ môi trường quy định cụ thể về nội dung kế hoạch; thời điểm đăng ký, xác nhận kế hoạch [1]. Đối với các cơ sở xử lý chất thải; cơ sở khai thác khoáng sản; cơ sở sản xuất hóa chất và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hóa chất độc hại thuộc danh mục thực hiện quan trắc chất phát thải do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất thương mại phải thực hiện việc đánh giá chất lượng môi trường đất, công bố thông tin giữa các đối tượng sử dụng đất. Chất lượng môi trường đất phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc cơ quan có thẩm quyền đối với kế hoạch bảo vệ

môi trường xác nhận phù hợp là đất ở, đất thương mại. Trong trường hợp chất lượng đất tại khu vực được chuyển đổi mục đích sử dụng không phù hợp là đất ở, đất thương mại thì người đang sử dụng đất và người sẽ sử dụng đất cho mục đích đất ở, đất thương mại phải có phương án xử lý môi trường đất phù hợp với mục đích sử dụng [9]. Đây là quy định pháp luật quan trọng về phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất nhằm bảo vệ môi trường đất, người sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Những đối tượng canh tác trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp quy mô cá nhân, hộ gia đình thì không phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường [3]. Việc quy định và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường trong những năm gần đây đã được các cơ quan ban ngành chú trọng và tích cực thực hiện trong công tác quản lý đất đai nói chung và công tác bảo vệ môi trường đất nói riêng.

3. Pháp luật về phát hiện ô nhiễm môi trường đất

Phát hiện ô nhiễm môi trường đất là một trong các giai đoạn kiểm soát ô nhiễm môi trường đất. Nhằm bảo vệ môi trường đất và phát hiện kịp thời các hành vi gây ô nhiễm, pháp luật đã quy định các hoạt động và nhiệm vụ đối với các chủ thể gây ô nhiễm và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: các quy định về quan trắc môi trường; các quy định về thanh tra, kiểm tra về quản lý môi trường đất...

- Các quy định về quan trắc môi trường đất

Quan trắc môi trường đất là quá trình theo dõi có hệ thống về thành phần môi trường đất, các yếu tố tác động lên môi trường đất nhằm cung cấp thông tin đánh

giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất và các tác động xấu đối với môi trường đất. Quan trắc môi trường đất giúp xác định mức độ ô nhiễm môi trường đất, tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục ô nhiễm đó.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về chương trình quan trắc môi trường; hệ thống quan trắc môi trường; trách nhiệm quan trắc môi trường; điều kiện hoạt động quan trắc môi trường. Nhằm kiểm soát ô nhiễm môi trường đất, tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ các công đoạn, khu vực phát sinh yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất; phát hiện kịp thời, cô lập và xử lý các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất khi có dấu hiệu ô nhiễm; xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Tại các cơ sở xử lý chất thải, cơ sở khai thác khoáng sản, cơ sở sản xuất hóa chất và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hóa chất độc hại thuộc danh mục thực hiện quan trắc chất phát thải do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành phải thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đất định kỳ, báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường [7]. Qua kết quả thực tiễn cho thấy, quan trắc môi trường giúp đánh giá được hiện trạng môi trường đất, phát hiện ô nhiễm môi trường đất và mức độ ô nhiễm, từ đó có những giải pháp phù hợp khắc phục, đưa ra các biện pháp cải tạo đất. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động quan trắc chưa được thực hiện đúng quy định pháp luật vì các cơ sở có trách nhiệm thực hiện quan trắc còn né tránh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng

nên thiếu cơ sở để đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường đất. Việc thiếu căn cứ đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường đất gây khó khăn trong công tác quản lý chất lượng đất và thiếu cơ sở để buộc các chủ thể vi phạm phải chịu các chế tài theo quy định của pháp luật.

Như vậy, đối với các cơ sở khai thác khoáng sản, cơ sở sản xuất hóa chất và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hóa chất độc hại trong danh mục thực hiện quan trắc chất phát thải do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất thương mại phải thực hiện việc đánh giá chất lượng môi trường đất, pháp luật cần bổ sung và quy định rõ những trường hợp này.

- Các quy định về thanh tra, kiểm tra về quản lý môi trường đất.

Các quy định thanh tra, kiểm tra về quản lý môi trường đất được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Về thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp. Về nội dung thanh tra, kiểm tra được tiến hành như thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm tuân thủ pháp luật của các chủ thể gây ô nhiễm môi trường đất; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và triển khai các phương án bảo vệ môi trường tại các cơ sở gây ô nhiễm, từ đó có các biện pháp xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường...

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực, chủ động hướng dẫn các địa phương triển khai nhiều hoạt động để đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đến nay, tiến độ hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tính đến 06/12/2018 là 233/366 cơ sở, đạt tỷ lệ 63,66% (hoàn thành vượt mức 3,39% so với mục tiêu đặt ra) [7]; phối hợp với Ủy

ban nhân dân 4 tỉnh miền Trung triển khai dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường 4 tỉnh miền Trung”; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổng hợp, đề xuất và xây dựng 30 bãi rác, 70 điểm ô nhiễm môi trường do HCBVTV đặc biệt nghiêm trọng; đầu tư xây dựng 3 dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn từ các đô thị loại IV trở lên. Hỗ trợ cho 5 địa phương triển khai 24 dự án để xử lý các điểm ô nhiễm môi trường do HCBVTV với tổng kinh phí là 88,351 tỷ đồng; đến tháng 01/2019 đã có 05/24 dự án đã hoàn thành xử lý [10]. Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, năm 2017 toàn ngành đã tiến hành 2.325 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 7.491 tổ chức và cá nhân, bao gồm: 528 cuộc thanh tra, kiểm tra về đất đai, khoáng sản; 160 cuộc thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước; 6 cuộc thanh tra, kiểm tra về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu...[4]. Việc thanh tra, kiểm tra trong thời gian tới cho thấy, nhận thức của các chủ thể tham gia bảo vệ môi trường, người dân trong cộng đồng về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất còn hạn chế, nhất là khâu tố cáo khi phát hiện có hành vi gây ô nhiễm môi trường nên việc thanh tra và xử lý nhiều khi không kịp thời và hiệu quả.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường nói chung và phòng ngừa, phát hiện ô nhiễm môi trường đất nói riêng còn bất cập về thẩm quyền giữa các bộ, ngành. Ví dụ: trong việc quản lý khu bảo tồn thiên nhiên chưa được phân định và thống nhất giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc không thống nhất về thẩm quyền thanh tra, kiểm tra đã gây khó khăn cho cả hai cơ quan và các chủ thể thực hiện trong việc ban hành văn bản quản lý hay xử phạt khi có hành vi gây ô nhiễm môi trường

đất xảy ra. Do vậy, cần quy định rõ thẩm quyền thanh tra, kiểm tra giữa các Bộ, ban, ngành nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất hiệu quả nhất. Trong thời gian tới, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của các chủ nguồn thải, người nông dân trong cộng đồng về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất nhằm bảo vệ môi trường đất.

4. Kết luận

Việt Nam đang đứng trước thách thức ô nhiễm môi trường đất rất lớn, do đó cả nước phải cùng chung tay để khắc phục tình trạng này. Trước yêu cầu thực tiễn đặt ra, đòi hỏi phải có cơ sở pháp lý về phòng ngừa và phát hiện ô nhiễm môi trường đất một cách chặt chẽ nhằm đem lại hiệu quả cao nhất khi được áp dụng vào thực tiễn. Vấn đề đặt ra là, chúng ta cần xây dựng và khắc phục bất cập trong quy định về quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường đất; ĐMC, ĐTM; đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường; các quy định về thanh tra, kiểm tra về quản lý môi trường đất, nhằm đảm bảo các quy định này được thực hiện tốt trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2015), *Luật Bảo vệ môi trường năm 2014*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [3] *Danh mục các đối tượng không phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ)*, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=179051, truy cập ngày 2 tháng 8 năm 2020.
- [4] Hồng Uyên (2018), Thời báo Tài chính Việt Nam, *Sẽ thanh tra đột xuất các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao*, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xahoi/2018-04-18/se-thanh-tra-dot-xuat-cac-co-so-co-nguy-co-gay-o-nhiem-moi-truong-cao-56369.aspx>, truy cập ngày 18 tháng 4 năm 2020.
- [5] Nguyên Hà (2019), *Hiếm họa thực phẩm bị tồn dư thuốc bảo vệ thực vật*, <https://plo.vn/an-sach-song-khoe/hiem-hoa-thuc-pham-bi-ton-du-thuoc-bao-ve-thuc-vat-848902.html>, truy cập ngày 25 tháng 10 năm 2020.
- [6] Trần Minh (2015), *Môi trường đang bị đe dọa từ chất thải trồng trọt*, <https://thoibaokinhdoanh.vn/kinh-doanh-xanh/moi-truong-dang-bi-de-doa-tu-chat-thai-trong-trot-1008566.html>, truy cập ngày 25 tháng 10 năm 2020.
- [7] Bích Liên (2019), Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Gần 64% cơ sở hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường*, <https://dangcongsan.vn/khoa-giao/gan-64-co-so-hoan-thanh-xu-ly-triet-de-o-nhiem-moi-truong-509949.html>, truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2020.
- [8] Thanh Lam, Hoàng Phương (2020), *Vòng xoáy thuốc trừ sâu trên những cánh đồng*, <https://vnexpress.net/vong-xoay-thuoc-tru-sau-tren-nhung-canhdong-4122794.html>, truy cập ngày 16 tháng 7 năm 2020.
- [9] *Điều 12 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/Nghi-dinh-19-2015-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-ve-moi-truong-266743.aspx>, truy cập ngày 4 tháng 8 năm 2020.
- [10] CTTĐT (2019), *Tổng Cục Môi trường cần bám sát Nghị quyết 01 năm 2019 của Chính phủ để hành động và bắt phá*, <http://www.monre.gov.vn/Pages/tong-cuc-moi-truong-can-bam-sat-nghi-quyet-01-nam-2019-cua-chinh-phu-de-hanh-dong-va-but-pha.aspx>, truy cập ngày 03 tháng 01 năm 2019.

